

Bản án số: 30/2017/HNGĐ-ST

Ngày 30 - 11 - 2017

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Hải Quân.

2. Ông Không Hồng Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thảo Nguyên, Thư ký Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hồng, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 150/20117/TLST- HNGĐ, ngày 03 tháng 10 năm 2017, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2017/QĐXX-ST, ngày 07 tháng 11 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2017/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Vi Văn D, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

Có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 9 năm 2017, các lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Vi Văn D trình bày: Anh và chị Hoàng Thị T tự nguyện chung sống với nhau từ ngày 25 tháng 10 năm 1987, được hai bên gia đình nhất trí và tổ chức cưới theo nghi lễ cổ truyền. Tuy nhiên do lúc đó anh, chị chưa hiểu biết về pháp luật, sau này do bận làm ăn và anh, chị nghĩ việc đăng ký kết hôn không cần thiết nên không đi đăng ký kết hôn. Quá trình

chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2008 thì anh, chị nhiều lần xảy ra mâu thuẫn. Mâu thuẫn trầm trọng xảy ra từ năm 2011. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh đi làm ăn xa nên anh, chị không còn tin tưởng nhau, thường xuyên nghi ngờ lẫn nhau, hơn nữa chị T ở nhà hay tụ tập bạn bè và có tình cảm với người đàn ông khác, khi anh ốm đau chị cũng không hề chăm nom dẫn đến tình cảm vợ chồng bị rạn nứt. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không hàn gắn được, thực tế anh, chị đã sống ly thân nhau từ năm 2010 đến nay. Anh xác định không còn tình cảm với chị T, anh yêu cầu ly hôn chị T.

Bị đơn chị Hoàng Thị T trình bày: Chị và anh Vi Văn D kết hôn, chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn, lý do anh, chị không đăng ký kết hôn như anh Vi Văn D trình bày là đúng. Quá trình chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2013 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn anh D trình bày là không đúng. Chị cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn do anh D đi làm xa nhà đã nảy sinh tình cảm với người khác, từ đó đến nay anh D không còn chung thủy với chị dẫn đến tình cảm vợ chồng bị rạn nứt. Hiện nay anh D cũng không chung sống với chị. Anh, chị đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2017 âm lịch đến nay. Tuy nhiên từ khi ly thân anh D vẫn liên lạc quan tâm tới chị. Mặc dù anh D không chung thủy với chị nhưng chị vẫn tha thứ cho anh. Có lúc chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị nhất trí ly hôn anh D. Tuy nhiên, hiện nay vì các con nên chị không nhất trí ly hôn, chị xác định vẫn còn tình cảm vợ chồng, chị yêu cầu đoàn tụ vợ chồng với anh D.

Về con chung: Anh Vi Văn D và chị Hoàng Thị T có 02 con chung tên cháu là Vi Thị M, sinh năm 1989 và cháu Vi Việt H, sinh năm 1993. Hiện hai cháu đã trưởng thành, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật: Về tố tụng, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Về nội dung vụ án: Yêu cầu ly hôn của anh Vi Văn D là có căn cứ nên cần được chấp nhận, tuy nhiên cuộc hôn nhân này là không hợp pháp nên cần xử không công nhận là vợ chồng giữa anh Vi Văn D và chị Hoàng Thị T. Kiến nghị: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Hoàng Thị T đã được Tòa án triệu tập tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa hôm nay, không có lý do. Việc vắng mặt của chị Hoàng Thị T không gây cản trở cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ vợ chồng: Anh Vi Văn D và chị Hoàng Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo nghi lễ cổ truyền ngày 25 tháng 10 năm 1987. Tuy nhiên cho đến nay anh, chị không đăng ký kết hôn theo quy định của

pháp luật, do vậy quan hệ hôn nhân giữa anh Vi Văn D và chị Hoàng Thị T không hợp pháp. Quá trình sống chung như vợ chồng, anh chị đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng kéo dài không thể hàn gắn được. Trong cuộc sống anh chị không còn thương yêu, chung thủy, quan tâm, tôn trọng nhau, anh chị đã thừa nhận việc này. Thực tế hiện anh chị không còn chung sống với nhau mà đã sống ly thân nên yêu cầu đoàn tụ vợ, chồng của chị Hoàng Thị T không được chấp nhận. Nay anh Vi Văn D có yêu cầu ly hôn, Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình căn xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Vi Văn D và chị Hoàng Thị T.

[3] Về con chung: Anh Vi Văn D và chị Hoàng Thị T có 02 con chung tên cháu là Vi Thị M, sinh năm 1989 và cháu Vi Việt H, sinh năm 1993, hai cháu đã trưởng thành, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Vi Văn D, chị Hoàng Thị T đều khẳng định anh, chị không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Vi Văn D phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Vi Văn D và chị Hoàng Thị T.

2. Về con chung: Không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Anh Vi Văn D phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước. Xác nhận anh Vi Văn D đã nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2012/04537, ngày 03 tháng 10 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thị Thanh Huyền